



ASEAN SECURITIES
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

BÁO CÁO CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Ưu tiên chiến lược thận trọng

ASEANSC Research | 09-02-2026



MỤC LỤC



1

Nhận định thị trường chứng khoán:

3

VN Index mất mốc 1.800 điểm

2

Chiến lược giao dịch ngắn hạn:

4

Ưu tiên cổ phiếu thu hút dòng tiền

3

Chiến lược theo câu chuyện và dòng tiền:

7

Phân bổ vốn hợp lý

4

Chiến lược đầu tư năm 2026:

23

Tiếp tục tích lũy, gom mua cổ phiếu



1. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- Trong tuần qua, VN-Index ghi nhận áp lực điều chỉnh kéo dài xuyên suốt, khi lực cung gia tăng mạnh đã khiến chỉ số đánh mất vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.800 điểm. VN Index kết tuần quanh mức 1.755,49 điểm, giảm 4,02% so với thứ Sáu liền trước. Phần lớn các lĩnh vực đều chịu áp lực điều chỉnh, trong đó giảm mạnh nhất là Công nghệ, Bất động sản, Chứng khoán và Ngân hàng. Ngược lại, nhóm Bảo hiểm và Dầu khí là điểm sáng khi vẫn thu hút được sự quan tâm của dòng tiền.
- Trong ngắn hạn, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục rung lắc mạnh do lực cung chốt lời ngắn hạn. Nhà giao dịch Trading nên ưu tiên các cổ phiếu đang nhận được sự ưu tiên của dòng tiền lớn bên cạnh các thông tin hỗ trợ (KQKD khả quan, cổ tức tiền mặt, tăng vốn, thoái vốn,...)
- Trong trung hạn, thị trường chứng khoán nhiều khả năng sẽ duy trì xu thế tăng trưởng với nhiều động lực hỗ trợ. Theo đó, Quốc hội đã thông qua kế hoạch tăng trưởng GDP 2026F của Việt Nam đạt từ 10% trở lên, đồng nghĩa với chính sách vĩ mô nới lỏng sẽ tiếp tục được ưu tiên. Thêm vào đó, định giá thị trường vẫn đang thấp hơn đáng kể so với chu kỳ “bơm tiền” 2020 – 2021. Chúng tôi nhận định VN Index sẽ dao động quanh vùng 1.900 – 2.000 điểm trong năm 2026 dựa trên tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường bên cạnh mẫu hình sóng Elliot của VN-Index.

VN Index mất mốc 1.800 điểm



Nguồn: Tradingview, ASEANSC Research tổng hợp



2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH NGẮN HẠN

- **Nhà giao dịch ngắn hạn tham khảo danh sách cổ phiếu tiềm năng được cung cấp bởi ASEANSC Research để tìm kiếm cơ hội Trading.** Các cổ phiếu trong danh sách được lựa chọn theo các công cụ kỹ thuật mà chúng tôi xây dựng (Siêu chỉ báo, Đột biến khối lượng, Phân kỳ tăng giá, v.v) trong đó ưu tiên tìm kiếm các đại diện đang nhận được sự quan tâm của dòng tiền lớn.
- **Nhà giao dịch ngắn hạn không nên thực hiện all-in cho một cổ phiếu mà cần đa dạng hóa dựa theo khẩu vị rủi ro của bản thân nhà đầu tư.**
- **Nhà đầu tư nên cân nhắc điểm mua tại các nhịp điều chỉnh hoặc các nền tích lũy của cổ phiếu, đồng thời cần hạn chế tâm lý FOMO mua đuổi tại các giai đoạn cổ phiếu kéo giá liên tục.**
- **Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5% (tính trên giá mua của nhà đầu tư).**
- **Nhà đầu tư tham khảo trạng thái margin đề xuất để xem xét sử dụng margin (vốn vay) tại các giai đoạn thị trường thuận lợi.** Các mức đề xuất của chúng tôi gồm có: (i) Không sử dụng, (ii) Thấp (10% - 30%), (ii) Trung bình (30% - 50%), (iv) Cao (>50%).
- **Thời gian nắm giữ cổ phiếu trong danh mục từ T+3 đến T+10.**
- **Hệ số Beta thể hiện tính biến động của cổ phiếu so với thị trường.** Chẳng hạn Beta >1 có nghĩa cổ phiếu này có độ biến động cao hơn so với thị trường chung.



Nguồn: ASEANSC tổng hợp



2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH NGẮN HẠN

Danh sách cổ phiếu Trading cho tuần 09/02/2026 – 13/02/2026

Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Vùng mục tiêu kỳ vọng (1.000 đ)	Tỷ lệ Margin đề xuất
TCB	Ngân hàng	33 – 34	37 +/-	Trung bình (30% - 50%)
MBB	Ngân hàng	26 – 27	29 +/-	
HPG	Thép	25,5 – 26,5	29 +/-	
VCI	Chứng khoán	33 – 34	37,5 +/-	
VNM	Bán lẻ	66 – 68	75 +/-	
BSR	Dầu khí	22 – 23,5	26 +/-	

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH NGẮN HẠN

Hiệu suất danh mục Trading cho tuần 02/02/2026 – 06/02/2026

Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Biến động trong tuần
VCB	Ngân hàng	68,5 – 70	-7,66%
BID	Ngân hàng	50,5 – 52	-4,64%
CTG	Ngân hàng	37,5 – 38,5	- 3,48%
VCI	Chứng khoán	35 – 36	- 6,55%
MWG	Bán lẻ	85 – 88	-4,84%
BSR	Dầu khí	20,5 – 21,5	9,6%

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Đối với chiến lược theo câu chuyện và dòng tiền, nhà đầu tư nên tìm kiếm cơ hội theo các chủ điểm sau:

Thoái vốn Nhà nước và cổ phần hóa	Phát hiện mỏ dầu lớn (Hai Su Vang) - Chu kỳ offshore mới
Cổ Phiếu Có Lợi Tức Dự Kiến $\geq 6\%$	Nghị quyết 68 - Phát triển kinh tế tư nhân
Nghị quyết 79 - Phát triển kinh tế nhà nước	Tiêu dùng - bán lẻ khởi sắc
BDS Khu công nghiệp khởi sắc	Mùa KQKD & định giá quay về lợi nhuận
Ngành Ngân hàng khả quan (Tín dụng duy trì cao, NIM ổn định, chất lượng tài sản cải thiện)	Đầu tư công & siêu chu kỳ hạ tầng
Ngành điện 2026: tăng tốc hạ tầng điện & nhu cầu 2 chữ số	Chuỗi khí - điện Lô B – Ô Môn: tăng tốc dự án trọng điểm, mở khóa backlog dầu khí & điện khí
Trụ/bluechips thanh khoản đỡ thị trường	Nâng hạng FTSE & cải cách thị trường
Bất động sản hồi phục (Pháp lý/bảng giá đất)	Ngành chứng khoán khả quan (Làn sóng IPO & tăng vốn & tài sản số)



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Thoái vốn Nhà nước và cổ phần hóa

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
PLX	(922)	37	(884)	10%	5%	12.939	27,7	2,5
VNM	(21)	279	258	26%	1%	20.900	15,3	4,2
BVH	110	121	231	12%	21%	7.423	13,4	2,3
POW	(47)	(54)	(101)	8%	26%	27.868	16,3	1,0
VGC	155	74	230	15%	12%	4.484	16,9	2,1
GAS	(381)	42	(339)	17%	12%	24.129	24,3	4,1
BSR	2.220	363	2.583	9%	191%	50.073	23,7	2,0
Trung bình	159	123	282	14%	38%	21.117	19,7	2,6



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Phát hiện mỏ dầu lớn (Hai Su Vang) - Chu kỳ offshore mới

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
PLX	(922)	37	(884)	10%	5%	12.939	27,7	2,5
OIL	(151)	(12)	(163)	4%	-10%	2.014	39,4	1,5
GAS	(381)	42	(339)	17%	12%	24.129	24,3	4,1
PVS	(1.266)	168	(1.099)	12%	30%	5.114	12,5	1,4
PVD	350	235	585	6%	-224%	5.563	17,7	1,1
BSR	2.220	363	2.583	9%	191%	50.073	23,7	2,0
Trung bình	(25)	139	114	10%	1%	16.639	24,2	2,1



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Nghị quyết 68 - Phát triển kinh tế tư nhân

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
FPT	(4.274)	(1.574)	(5.849)	27%	20%	17.035	17,7	3,8
HDB	(1.481)	(251)	(1.732)	25%	28%	50.053	7,6	1,6
GMD	544	101	645	16%	43%	4.265	18,2	2,0
DGW	620	(93)	527	17%	1640%	2.213	21,4	3,4
PNJ	(357)	(367)	(724)	23%	31%	3.413	13,0	2,8
REE	(120)	(3)	(123)	13%	15%	5.417	32,3	1,3
VPB	(823)	(276)	(1.099)	15%	35%	79.339	8,9	1,2
ACB	(1.214)	(723)	(1.937)	17%	14%	51.367	7,6	1,2
TCB	(1.286)	(2)	(1.288)	15%	10%	70.862	9,2	1,4
MWG	(510)	(145)	(655)	23%	525%	14.697	18,5	3,9
Trung bình	(890)	(333)	(1.224)	19%	236%	29.866	15,4	2,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Nghị quyết 79 - Phát triển kinh tế nhà nước

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
PLX	(922)	37	(884)	10%	5%	12.939	27,7	2,5
GVR	83	(92)	(10)	10%	9%	40.000	28,4	2,5
BVH	110	121	231	12%	21%	7.423	13,4	2,3
POW	(47)	(54)	(101)	8%	26%	27.868	16,3	1,0
BID	(1.374)	(121)	(1.495)	18%	31%	70.214	11,4	2,0
GAS	(381)	42	(339)	17%	12%	24.129	24,3	4,1
BSR	2.220	363	2.583	9%	191%	50.073	23,7	2,0
VCB	63	(1.231)	(1.167)	16%	13%	83.557	15,4	2,4
CTG	(174)	(237)	(412)	21%	-12%	77.669	8,4	1,6
Trung bình	(47)	(130)	(177)	14%	33%	43.764	18,8	2,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Tiêu dùng – Bán lẻ khởi sắc

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VNM	(21)	279	258	26%	1%	20.900	15,3	4,2
DGW	620	(93)	527	17%	1640%	2.213	21,4	3,4
PNJ	(357)	(367)	(724)	23%	31%	3.413	13,0	2,8
MSN	(3.250)	5	(3.245)	16%	18%	14.459	27,4	2,5
FRT	(11)	(47)	(58)	27%	-69%	1.703	34,4	5,3
MWG	(510)	(145)	(655)	23%	525%	14.697	18,5	3,9
Trung bình	(588)	(61)	(650)	22%	358%	9.564	21,7	3,7



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện BĐS Khu công nghiệp khởi sắc

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
IDC	466	79	544	30%	70%	3.795	9,5	2,2
BCM	165	(180)	(15)	16%	26%	10.350	19,5	2,9
KBC	102	(17)	85	9%	113%	9.418	13,7	1,1
SIP	(52)	(4)	(56)	27%	14%	2.421	10,5	2,5
TIP	(2)	0	(2)	4%	6%	650	3,4	0,7
VGC	155	74	230	15%	12%	4.484	16,9	2,1
LHG	(7)	(5)	(12)	16%	5%	500	5,0	0,8
PHR	(107)	(72)	(179)	13%	9%	1.355	15,5	1,9
NTC	(1)	-	(1)	29%	6%	240	10,3	2,8
SZC	189	171	360	11%	6%	1.800	18,3	2,0
Trung bình	91	5	95	17%	27%	3.501	12,3	1,9



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện mùa KQKD & định giá quay về lợi nhuận

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
FPT	(4.274)	(1.574)	(5.849)	27%	20%	17.035	17,7	3,8
HPG	(195)	1.295	1.100	12%	3%	76.755	13,3	1,6
PNJ	(357)	(367)	(724)	23%	31%	3.413	13,0	2,8
DCM	670	68	738	18%	31%	5.294	10,6	1,9
VPB	(823)	(276)	(1.099)	15%	35%	79.339	8,9	1,2
MBB	2.826	687	3.513	21%	20%	80.550	8,0	1,5
MWG	(510)	(145)	(655)	23%	525%	14.697	18,5	3,9
CTG	(174)	(237)	(412)	21%	-12%	77.669	8,4	1,6
Trung bình	(355)	(69)	(423)	20%	82%	44.344	12,3	2,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng Ngành Ngân hàng khả quan (Tín dụng duy trì cao, NIM ổn định, chất lượng tài sản cải thiện)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
STB	(1.024)	305	(719)	10%	-37%	18.852	19,7	1,9
HDB	(1.481)	(251)	(1.732)	25%	28%	50.053	7,6	1,6
BID	(1.374)	(121)	(1.495)	18%	31%	70.214	11,4	2,0
VPB	(823)	(276)	(1.099)	15%	35%	79.339	8,9	1,2
MBB	2.826	687	3.513	21%	20%	80.550	8,0	1,5
ACB	(1.214)	(723)	(1.937)	17%	14%	51.367	7,6	1,2
VCB	63	(1.231)	(1.167)	16%	13%	83.557	15,4	2,4
TCB	(1.286)	(2)	(1.288)	15%	10%	70.862	9,2	1,4
CTG	(174)	(237)	(412)	21%	-12%	77.669	8,4	1,6
Trung bình	(499)	(205)	(704)	18%	11%	64.718	10,7	1,6



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Đầu tư công & siêu chu kỳ hạ tầng

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
HPG	(195)	1.295	1.100	12%	3%	76.755	13,3	1,6
PLC	51	(1)	50	1%	47%	808	199,0	2,2
FCN	8	1	9	3%	-40%	1.574	45,9	0,7
HT1	(8)	(15)	(22)	6%	117%	3.816	21,3	1,1
KSB	(15)	(8)	(22)	6%	18%	1.148	12,4	0,7
CTD	204	17	221	5%	169%	1.087	10,3	0,9
HHV	28	(15)	14	6%	24%	4.974	9,9	0,5
VCG	(29)	(58)	(87)	35%	118%	6.465	3,0	0,9
BMP	(46)	(47)	(93)	42%	73%	819	10,4	4,4
Trung bình	(0)	130	130	13%	59%	10.827	36,2	1,4



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Ngành điện 2026: tăng tốc hạ tầng điện & nhu cầu 2 chữ số

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
POW	(47)	(54)	(101)	8%	26%	27.868	16,3	1,0
NT2	(47)	43	(4)	23%	261%	2.879	7,7	1,6
TV2	141	17	158	7%	-3%	675	31,5	1,9
GEG	(1)	(3)	(5)	15%	211%	3.583	7,5	0,8
REE	(120)	(3)	(123)	13%	15%	5.417	32,3	1,3
PC1	381	114	495	17%	38%	4.113	9,7	1,1
Trung bình	51	19	70	14%	92%	7.422	17,5	1,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Chuỗi khí - điện Lô B – Ô Môn: tăng tốc dự án trọng điểm, mở khóa backlog dầu khí & điện khí

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
POW	(47)	(54)	(101)	8%	26%	27.868	16,3	1,0
TV2	141	17	158	7%	-3%	675	31,5	1,9
PVB	(61)	(2)	(64)	15%	-451%	216	12,3	1,7
GAS	(381)	42	(339)	17%	12%	24.129	24,3	4,1
PVS	(1.266)	168	(1.099)	12%	30%	5.114	12,5	1,4
PVD	350	235	585	6%	-224%	5.563	17,7	1,1
Trung bình	(211)	68	(143)	11%	-101%	10.594	19,1	1,9



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Trụ/bluechips thanh khoản đỡ thị trường

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCB	63	(1.231)	(1.167)	16%	13%	83.557	15,4	2,4
FPT	(4.274)	(1.574)	(5.849)	27%	20%	17.035	17,7	3,8
VNM	(21)	279	258	26%	1%	20.900	15,3	4,2
HPG	(195)	1.295	1.100	12%	3%	76.755	13,3	1,6
BID	(1.374)	(121)	(1.495)	18%	31%	70.214	11,4	2,0
TCB	(1.286)	(2)	(1.288)	15%	10%	70.862	9,2	1,4
CTG	(174)	(237)	(412)	21%	-12%	77.669	8,4	1,6
VHM	(2.072)	(887)	(2.959)	18%	4%	41.074	9,7	1,6
Trung bình	(1.167)	(310)	(1.476)	19%	9%	57.258	12,6	2,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Nâng hạng FTSE & cải cách thị trường

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
FPT	(4.274)	(1.574)	(5.849)	27%	20%	17.035	17,7	3,8
VNM	(21)	279	258	26%	1%	20.900	15,3	4,2
HPG	(195)	1.295	1.100	12%	3%	76.755	13,3	1,6
VPB	(823)	(276)	(1.099)	15%	35%	79.339	8,9	1,2
MBB	2.826	687	3.513	21%	20%	80.550	8,0	1,5
VCB	63	(1.231)	(1.167)	16%	13%	83.557	15,4	2,4
TCB	(1.286)	(2)	(1.288)	15%	10%	70.862	9,2	1,4
VHM	(2.072)	(887)	(2.959)	18%	4%	41.074	9,7	1,6
SSI	(77)	(262)	(339)	13%	34%	20.779	15,9	1,9
Trung bình	(651)	(219)	(870)	18%	16%	54.539	12,6	2,2
FPT	(4.274)	(1.574)	(5.849)	27%	20%	17.035	17,7	3,8



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Bất động sản hồi phục (Pháp lý/bảng giá đất)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
NLG	(111)	(57)	(167)	7%	-2%	4.851	15,7	0,7
PDR	(80)	(18)	(98)	4%	19%	9.978	32,0	1,3
KDH	(466)	(122)	(589)	8%	18%	11.222	26,9	1,3
DXG	(57)	(160)	(218)	4%	-238%	11.141	35,2	0,7
VHM	(2.072)	(887)	(2.959)	18%	4%	41.074	9,7	1,6
Trung bình	(557)	(249)	(806)	8%	-40%	15.653	23,9	1,1



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Ngành chứng khoán khả quan (Làn sóng IPO & tăng vốn & tài sản số)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCK	(277)	15	(261)	21%	76%	15.218	15,3	1,9
TCX	(269)	105	(164)	16%	21%	23.113	22,3	2,9
VCI	(234)	(104)	(339)	10%	12%	8.501	18,5	1,4
MBS	1	(14)	(13)	15%	20%	6.587	13,7	1,9
VND	(107)	(100)	(207)	10%	5%	15.223	13,3	1,3
VIX	(1.720)	(228)	(1.948)	29%	61%	15.314	11,0	1,5
SHS	(74)	(117)	(191)	11%	68%	8.995	12,5	1,3
HCM	(1.271)	13	(1.259)	10%	5%	10.808	17,4	1,4
SSI	(77)	(262)	(339)	13%	34%	20.779	15,9	1,9
Trung bình	(448)	(77)	(525)	15%	34%	13.838	15,5	1,7



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

DANH SÁCH CỔ PHIẾU CÓ LỢI TỨC DỰ KIẾN $\geq 6\%$ (SẮP XẾP THEO TỶ LỆ LỢI TỨC)

STT	Mã CP	Sàn GD	Lợi tức dự kiến (*)	Cổ tức 2024 (đã trả)	Giá CP	KLGD 1 phiên	Quy mô LNTT 2025	Tăng trưởng LNTT 2025 (YoY)
1	VEA	UPCOM	13%	47%	35.500	984.500	7.599	0%
2	SCS	HOSE	11%	60%	53.600	285.500	940	20%
3	SAB	HOSE	10%	50%	48.750	1.886.100	5.652	0%
4	QTP	UPCOM	10%	12%	12.600	412.000	1.351	96%
5	MSH	HOSE	9%	35%	37.700	1.345.600	818	50%
6	TNG	HNX	9%	20%	21.200	4.323.500	484	24%
7	CHP	HOSE	8%	22%	27.150	16.500	487	47%
8	DPM	HOSE	6%	15%	24.700	6.412.400	1.353	102%
9	VNM	HOSE	6%	44%	69.100	6.695.900	11.650	0%



4. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026

Danh sách cổ phiếu tiềm năng cho chiến lược đầu tư năm 2026

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá		Thị trường		
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB	Giá	%	KLGD
VCB	2,993	(1,045)	1,949	17%	17%	83,557	16.3	2.6	70,500	1%	7,855,400
BID	876	217	1,093	17%	39%	70,214	12.7	2.0	53,900	4%	7,082,200
CTG	1,316	(184)	1,131	21%	-23%	77,669	6.3	1.2	38,750	1%	10,027,200
TCB	(432)	(7)	(439)	14%	16%	70,862	11.4	1.4	35,900	3%	8,593,000
VPB	(620)	(103)	(723)	13%	30%	79,339	9.7	1.3	28,000	1%	8,246,800
HDB	(423)	(72)	(495)	24%	30%	50,053	6.9	1.5	28,300	2%	13,587,000
TCX	(117)	161	43	16%	21%	23,113	22.6	2.9	56,500	3%	2,091,200
VCI	1,013	321	1,335	9%	24%	8,501	22.6	2.0	36,650	1%	5,993,000



4. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026

Danh sách cổ phiếu tiềm năng cho chiến lược đầu tư năm 2026

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá		Thị trường		
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB	Giá	%	KLGD
FPT	716	891	1,608	27%	21%	17,035	19.1	4.0	104,500	-2%	14,247,700
HPG	(194)	324	130	12%	34%	76,755	14.3	1.6	26,800	-1%	27,608,700
PVS	2,614	54	2,668	10%	16%	5,114	12.7	1.2	45,400	4%	9,754,214
PVD	810	72	883	5%	-256%	5,563	17.2	0.9	31,000	3%	6,735,800
PNJ	1,522	336	1,858	20%	22%	3,413	16.2	3.2	127,000	0%	6,501,500
VNM	320	(115)	205	24%	-4%	20,900	16.2	3.7	70,600	-1%	10,036,800
MSN	422	714	1,136	14%	160%	14,459	34.2	2.6	84,000	0%	24,722,400
MWG	4,461	(628)	3,833	20%	509%	14,697	21.7	4.0	92,900	4%	15,892,000

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng bởi Khối Phân tích của Chứng khoán ASEAN (ASEANSC Research).

Báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ một cách tuyệt đối của các nguồn thông tin, đồng thời báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào.

Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của chính mình.

Các quan điểm và ước tính trong báo cáo của chúng tôi có giá trị đến ngày công bố báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. ASEANSC giữ bản quyền của báo cáo này. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.

Head Office

4th-7th Floors, No. 3 Dang Thai Than, Cua Nam Ward, Hanoi City

Branch

2nd Floor, No. 77-79 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, HCMC

T 1900 638 088

E cskh@aseansc.com.vn

W aseansc.com.vn

Nguồn: ASEANSC Research



**Trung tâm
Dữ liệu &
phân tích thị trường**